TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:139/2020/HS-PT
Ngày: 05-3-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Nguyên Nguyên.

Các Thẩm phán:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Bình.

2. Ông Nguyễn Văn Hà.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lê Trọng Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 30/HSPT ngày 07/01/2020 đối với bị cáo Nguyễn Văn R do có kháng cáo của bị cáo và đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 160/2019/HSST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn R; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1991 tại BĐ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn DT, xã ATĐ, huyện HA, tỉnh BĐ; Chỗ ở: 1051/4 HG, Phường 11, Quận S, Thành phố M; Nghề nghiệp: Buôn bán quần áo; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông (không rõ) và bà Nguyễn Thị M; Vợ: Trần Thị D, sinh năm 1988; Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không có; Tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/7/2019; (có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: Ngân hàng Thương mại Cổ phần BA*;* Địa chỉ: 175 LBB, phường HT, quận TP, Thành phố M;

Người đại diện theo ủy quyền: ông Phạm Công Hiếu, sinh năm 1985; Địa chỉ: 112 Ni Sư HL, Phường 10, quận TB, Thành phố M (vắng mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Trần Thị D, sinh năm: 1988; Địa chỉ: 1051/4 HG, Phường 11, Quận S, Thành phố M**;** Chỗ ở hiện nay: 313 HG, Phường 5, Quận S, Thành phố M (có mặt).

Người bào chữa:

Bà Lê Nguyễn QT – Luật sư của Văn phòng Luật sư QT - Đoàn Luật Sư Thành phố M bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn R (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân đang cần tiền mở cửa hàng bán quần áo nên Nguyễn Văn R nảy sinh ý định đi cướp tiền ở ngân hàng.

Khoảng 13 giờ ngày 04/07/2019, Nguyễn Văn R mặc sẵn hai áo khoác dài tay trên người (bên trong là áo màu đen, bên ngoài là áo màu xám), đeo khẩu trang che mặt, mang găng tay rồi điều khiển xe môtô Kawasaki Z1000 màu xanh lá cây biển số: 77A1- 002.xx từ phòng trọ tại địa chỉ 1051/4 HG, Phường 11, Quận S đến gửi ở bãi giữ xe ở chợ HTT tại địa chỉ 688 QT, Phường 11, quận GV, Thành phố M. Sau đó, R đón xe ôm quay lại phòng trọ để lấy xe máy Luvias màu đỏ đen biển số 59D2-422.50 cùng một khẩu súng ngắn (dạng súng ổ quay) bên trong hộp tiếp đạn có sẵn 06 viên đạn bỏ vào trong balô và để vào cốp xe. Sau đó, R điều khiển xe đi qua nhiều tuyến đường từ Quận S đến quận TP để tìm địa điểm cướp tài sản. Khi chạy xe ngang qua Phòng giao dịch LBB - Ngân hàng Thương mại cổ phần BA, địa chỉ 175 LBB, phường HT, quận TP (do anh PCH - Giám đốc phòng giao dịch là người đại diện theo ủy quyền) thì R nhìn thấy tại đây chỉ có một bảo vệ, ít người ra vào nên quyết định chọn địa điểm này để cướp tài sản. Tuy nhiên, do thấy phía trước cửa ngân hàng còn nhiều người qua lại nên R điều khiển xe máy chạy ra hướng bến xe MT để đợi thời gian thích hợp để thực hiện vụ cướp.

Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, R vòng xe lại dừng ở phía đối diện với phòng giao dịch Ngân hàng BA để quan sát. Đến khoảng 14 giờ 44 phút, khi thấy anh NTH (nhân viên bảo vệ) đã đi vào bên trong ngân hàng, phía trước vắng người nên R chạy xe máy đến dừng trước trước cửa ngân hàng và cầm ba lô trên tay trái đi đến trước quầy giao dịch số 1 nơi chị TTTN (là nhân viên giao dịch) đang ngồi rồi lấy từ trong balô ra một khẩu súng ngắn cầm trên tay phải đưa về phía các nhân viên trong quầy giao dịch để uy hiếp, còn tay trái thì ném chiếc balô vào trong quầy yêu cầu bỏ tiền vào. Lúc này, do hoảng sợ nên các nhân viên ngồi núp xuống bên dưới quầy giao dịch, đồng thời ấn chuông báo động. Do sợ bị phát hiện nên R đã cầm súng bỏ đi ra ngoài, leo lên xe Luvias biển số: 59D2-422.50, để súng vào hộc để đồ ở bên trái bửng trước của xe rồi chạy thoát về hướng đường LBB.

Khi đến trước số 426 Tỉnh Lộ 10, phường BTĐ, quận BT thì R dừng xe lại cởi áo khoác màu xám bên ngoài ra rồi dùng áo quấn quanh cây súng lại để lên chỗ gác chân giữa xe và tiếp tục sử dụng xe gắn máy hiệu Luvias biển số 59D2-422.50 bỏ chạy xe về hướng bến xe MĐ và mang gửi tại bãi xe

ở địa chỉ 385 ĐBL, Phường 26, quận BT, Thành phố M. Sau đó, R tiếp tục đón xe ôm về bãi giữ xe ở chợ HTT, quận GV để lấy xe môtô Kawasaki Z1000 biển số: 77A1- 002.33 chạy về hướng Quận S, Thành phố M. Khi đến gầm cầu OB, Phường 14, Quận S thì R dừng xe, cởi áo khoác màu đen ra ném bỏ (hiện không thu giữ được) rồi chạy xe về phòng trọ ở địa chỉ 1051/4 HG, Phường 11, Quận S thay quần áo, cất giấu súng.

Đến khoảng 14 giờ 10 phút ngày 08/07/2019, Nguyễn Văn R điều khiển xe môtô hiệu Kawasaki Z1000 biển số 77A1 - 002.33 đến tiệm cầm đồ Quang Huy tại số 589 HG, Phường 11, Quận S (do chị Trần Thị A làm chủ) gặp anh Đặng Văn I (là nhân viên) cầm với giá 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng rồi sử dụng số tiền này đi về quê ở huyện HA, tỉnh BĐ. Qua truy xét, ngày 11/07/2019, Nguyễn Văn R bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận TP, Thành phố M bắt giữ và di lý về Thành phố M xử lý;

Qua khám xét tại nơi ở của Nguyễn Văn R tại số 1051/4 HG, Phường 11, Quận S, Thành phố M, Cơ quan điều tra đã thu giữ được một khẩu súng ngắn dạng ổ quay bên trong có 06 viên đạn là hung khí mà bị cáo R sử dụng đi cướp tại Ngân hàng Thương mại cổ phần BA (quận TP), 07 viên đạn được bọc trong bọc ny lon màu xanh, một khẩu súng điện bằng nhựa màu đen có 3 cục nối đựng trong một cái hộp hình chữ nhật.

Theo kết luận giám định số 1254/KLGĐ-TT ngày 05/08/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

+ Khẩu súng ngắn gửi giám định là loại súng ngắn dạng ổ quay, số súng "18F20219", cỡ nòng 5,6 mm, súng còn đầy đủ các bộ phận, nòng súng không có đường khương tuyến, súng hoạt động bình thường, bắn được đạn nổ. Căn cứ kết quả bắn thực nghiệm và quy định tại Khoản 6, Điều 3 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20/6/2017 của Quốc hội thì khẩu súng ngắn gửi giám định là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí thể thao;

+ 13 (mười ba) viên đạn ký hiệu "C" gửi đến giám định là loại đạn thể thao quốc phòng cỡ 5,6 mm x 15,6 mm chưa qua sử dụng thường sử dụng cho các loại súng như: súng trường thể thao TOZ8; súng ngắn ổ quay Smith & Wesson của Mỹ; các loại súng tự chế có cỡ nòng và buồng đạn phù hợp với kích cỡ của loại đạn này;

+ Dụng cụ phóng điện có ký hiệu "FBQ2002-A" gửi đến giám định là súng bắn điện, hoạt động bình thường, không rõ nguồn gốc sản xuất. Căn cứ theo quy định tại điểm e khoản 11 Điều 3 của Luật quản lý, sử dụng Vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ do Quốc Hội ban hành ngày 20/6/2017 thì dụng cụ phóng điện gửi giám định là công cụ hỗ trợ có tính năng, tác dụng tương tự thuộc nhóm công cụ hỗ trợ;

+ 03 (ba) viên đạn bằng nhựa gửi giám định là đạn dùng cho dụng cụ phóng điện ký hiệu "FBQ2002-A";

* Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ tại Ngân hàng BA:

+ 01 (một) túi balô màu xám tro có sọc màu đen, phía trước balô có số 50L và chữ FILA màu trắng do Nguyễn Văn R ném bỏ lại tại hiện trường. Hiện đang nhập kho vật chứng;

+ 01 (một) đĩa DVD hiệu RISHENG lưu trữ dữ liệu Camera ghi nhận hình ảnh vụ cướp ngân hàng BA ngày 04/07/2019. Hiện đang lưu vào hồ sơ vụ án;

- Thu giữ của Nguyễn Văn R:

+ 01 (một) bóp da nam màu đen, đã qua sử dụng;

+ 12 (mười hai) viên đạn bằng kim loại dài 2,5 cm, đầu đạn màu đen, vỏ đạn màu vàng, đường kính vỏ đạn 7 mm, chưa qua sử dụng;

+ 01 (một) vỏ đạn bằng kim loại màu vàng kèm đầu đạn màu xám (do phòng PC09 - Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã bắn thực nghiệm để giám định);

+ 01 (một) khẩu súng bằng kim loại dạng ổ quay, thân súng màu trắng sáng dài 16 cm, trên thân súng có dãy chữ số 18F20219, nòng súng có dãy chữ số: S.731, bán súng dài 9,5 cm có ốp nhựa màu nâu, còn đầy đủ các bộ phận. Nguyễn Văn R sử dụng làm công cụ gây án, R khai mua trên trang mang Internet của một người có nick zalo là "Phương Công tử" nhưng không rõ nhân thân lai lịch;

+ 01 (một) khẩu súng điện (công cụ phóng điện) bằng nhựa màu đen dài 15 cm, rộng 4 cm, dày 2,8 cm, trên thân súng có dãy chữ số FBQ2002/A. 03 vật bằng nhựa màu đen hình hộp chữ nhật, mặt trên cùng màu vàng, kích thước 5 x 2,8 cm (dùng kết nối với súng phóng điện), 01 (một) hộp hình chữ nhật kích thước 18 x 15 x 7,5 cm bằng nhựa màu đen, có dây kéo, dùng để đựng súng điện. Nguyễn Văn R khai mua năm 2016 của một thanh niên (không rõ lai lịch) trên Facebook và sử dụng để phòng thân khi đi phượt;

+ 01 (một) áo thun ngắn tay màu đen, cổ áo hình trái tim; 01 (một) quần Jean ống dài màu đen, một (01) đôi giày màu đen. Đây là trang phục Nguyễn Văn R mặc khi gây án;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobell có số Imei: 810083600075664, kèm sim 0353136447 do R mua để sử dụng cá nhân, không sử dụng khi phạm tội;

+ 01 (một) nón bảo hiểm màu xanh dương đậm có in chữ Helmet Moto; 01 (một) đôi găng tay bằng vải màu xanh dương đậm sọc trắng; 01 (một) khẩu trang bằng vải màu xanh đậm, 01 (một) áo khoác dài tay màu xám. Đây là số vật chứng bị cáo R sử dụng khi gây án;

+ 01 (một) xe gắn máy hiệu Yamaha LUVIAS màu đỏ, đen có gắn biển số 59D2-422.50 là xe R sử dụng khi đi gây án. R khai mua của một người đăng trên facebook, không rõ nhân thân lai lịch, khi mua người này nói bị mất giấy tờ xe. Qua giám định số khung, số máy không xác định được số nguyên thủy nên không xác định được chủ sở hữu hợp pháp. Tiến hành xác minh biển số: 59D2-422.50 xác định là của xe gắn máy hiệu Honda Vision do chị XMTA (ngụ: 233/7 TĐT, phường PT, quận TP) làm chủ sở hữu nhưng đã bị mất trộm vào tháng 11/2018 tại phường HT, quận TP. Qua làm việc chị XMTA không có yêu cầu nhận lại biển số xe trên;

+ Số tiền Việt Nam 9.500.000 (chín triệu năm trăm ngàn) đồng là tiền riêng của bị cáo R;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus có số Imei: 356773087709178; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A70 màu đen có số Imei 1: 355915101874659, Imei 2: 355916101874657. Đây là số tài sản riêng của bị cáo R không liên quan đến việc phạm tội;

Tất cả các vật chứng trên hiện đang nhập kho vật chứng.

+ 01 (một) giấy đăng ký xe gắn máy hiệu Luvias biển số 59D1-753.02 mang tên Mai Thị Thu C. Qua xác minh được biết chị C đứng tên đăng ký xe dùm cho chị Trần Thị D (vợ của Nguyễn Văn R) nên Cơ quan điều tra đã trả giấy đăng ký xe cho chị D;

- 01 (một) phiếu giữ xe có ghi số xe 42250, mã phiếu 0378049, là phiếu gửi xe máy Luvias của Nguyễn Văn R sau khi gây án; 01 (một) hợp đồng cầm đồ và thế chấp tài sản xe Kawasaki Z1000 biển số 77A1-002.33, hiện đang lưu vào hồ sơ vụ án;

- Thu giữ của anh Đặng Văn I:

+ 01 (một) hợp đồng cầm đồ và thế chấp tài sản số 010483; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân photo mang tên Nguyễn Văn R; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 77A1-002.33 do Nguyễn Văn R đứng tên chủ xe. Hiện đang lưu vào hồ sơ vụ án;

+ 01 (một) xe môtô hiệu KAWASAKI Z1000 màu xanh lá có biển số: 77A1-002.33, số máy: ZRT00DE123152, số khung: JKAZRT00HHA005894 do Nguyễn Văn R đứng tên sở hữu, hiện đang nhập kho vật chứng;

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 160/2019/HSST ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận TP đã áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điều 38 điểm h, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn R 08 (tám) năm tù về tội "Cướp tài sản " thời hạn tù tính từ ngày 11/7/2019.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, bị cáo Nguyễn Văn R có đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt và xem xét được hoàn trả chiếc xe moto không liên quan trong vụ án.

Ngày 12/12/2019 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị D (vợ bị cáo R) làm đơn kháng cáo yêu cầu xem xét phần dân sự được hoàn trả đối với chiếc xe moto Kawasaki Z1000 biển số 77A1-002.33 và giấy chứng nhận đăng ký xe.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Văn R giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và được hoàn trả xe moto.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị D giữ nguyên nội dung kháng cáo yêu cầu được hoàn trả chiếc xe moto.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, có căn cứ xác định: bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn R là đúng người, đúng tội cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Tại tòa phúc thẩm bị cáo R không đưa ra được thêm tình tiết nào để giảm nhẹ hơn. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử tuyên không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo R giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

Về yêu cầu kháng cáo của bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị D xin được hoàn trả chiếc xe Moto Kawasaki nhận thấy:

Chiếc xe môto Kawasaki Z1000 biển số 77A1-002.33 là do bị cáo R đã sử dụng trong việc trốn chạy nên không thể chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bị cáo được. Chiếc xe này do bị cáo R đứng tên chủ sở hữu, được mua trong thời kỳ hôn nhân với bà Trần Thị D, do vậy xác định chiếc xe trên là tài sản chung của vợ chồng bị cáo. Bà D kháng cáo đề nghị xem xét là có cơ sở. Nên chấp nhận yêu cầu hoàn trả ½ trị giá chiếc xe trên cho bà D là phù hợp và đúng pháp luật. Do vậy Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo R. Sửa một phần án sơ thẩm về phần dân sự tuyên hoàn trả ½ giá trị chiếc xe xe môto Kawasaki Z1000 biển số 77A1-002.33 cho bà Trần Thị D.

Luật sư:

Thống nhất về tội danh mà Viện kiểm sát nhân thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên xét về hành vi của bị cáo nhận thấy bị cáo R phạm tội là chưa đạt, bị cáo chưa thực hiện được đến cùng việc chiếm đoạt tài sản. Nên đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 điều 57 Bộ luật hình sự xem xét mức hình phạt không quá ¾ mức phạt tù mà điều luật quy định đối với bị cáo. Đối với chiếc xe xe môto Kawasaki Z1000 biển số 77A1-002.33 trong vụ án bị cáo R không sử dụng để thực hiện hành vi cướp tài sản. Chiếc xe này không phải là công cụ phương tiện để bị cáo phạm tội. Do vậy đề nghị hội đồng xét xử xem xét hoàn trả chiếc xe này cho vợ chồng bị cáo R.

Bị cáo R: thưa tòa đại diện Viện kiểm sát cho rằng bị cáo sử dụng xe môto Kawasaki Z1000 đi về và trên đường đi đã cởi bỏ áo khoác là không đúng vì cái áo mà bị cáo cởi bỏ là áo khoác bên trong. Còn áo khoác bên ngoài đã bị thu giữ. Nên không thể nói là bị cáo thay đổi hình dạng để trốn thoát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Khoảng 14 giờ 44 phút ngày 04/7/2019, Nguyễn Văn R đã có hành vi dùng xe gắn máy đến Phòng giao dịch LBB - Ngân hàng Thương mại cổ phần BA, địa chỉ 175 LBB, phường HT, quận TP. Khi vào bên trong ngân hàng R cầm ba lô trên tay trái đi đến trước quầy giao dịch số 1 nơi chị Trần Thị Thùy Ngân (là nhân viên giao dịch) đang ngồi rồi lấy từ trong balô ra một khẩu súng ngắn cầm trên tay phải đưa về phía các nhân viên trong quầy giao dịch để uy hiếp, còn tay trái thì ném chiếc balô vào trong quầy yêu cầu bỏ tiền vào. Lúc này, do hoảng sợ nên các nhân viên ngồi núp xuống bên dưới quầy giao dịch, đồng thời ấn chuông báo động. Do sợ bị phát hiện nên R đã cầm súng bỏ đi ra ngoài, leo lên xe Luvias biển số: 59D2-422.xx, để súng vào hộc để đồ ở bên trái bửng trước của xe rồi chạy thoát về hướng đường LBB.

Với hành vi phạm tội như trên của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điều 38, điểm h, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xét xử bị cáo về tội " Cướp tài sản " là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ mức hình phạt. Đơn kháng cáo làm trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa luật sư yêu cầu xem xét hành vi phạm tội của bị cáo R là phạm tội chưa đạt đề nghị xem xét cho bị cáo. Xét thấy yêu cầu này của luật sư là đúng pháp luật, đúng với diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên xét mức hình phạt tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Mức hình phạt đã tuyên đối với bị cáo đã được cấp sơ thẩm xem xét giảm nhẹ, nên không thể giảm nhẹ hình phạt hơn cho bị cáo được. Về phần vật chứng bị cáo R và vợ là bà Trần Thị D có yêu cầu kháng cáo xin được hoàn trả chiếc xe moto Kawasaki Z1000 biển số 77A1-002.33 và giấy chứng nhận đăng ký xe. Xét thấy, đối với chiếc xe môtô hiệu KAWASAKI Z1000 màu xanh lá có biển số: 77A1-002.33, số máy: ZRT00DE123152, số khung:JKAZRT00HHA005894 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 77A1-002.33 do Nguyễn Văn R đứng tên chủ sở hữu. Hội đồng xét xử xét thấy Về phần vật chứng của vụ án : quá trình điều tra vụ án cơ quan điều tra có thu giữ 2 chiếc xe gắn máy trong đó có chiếc xe moto

Kawasaki Z1000 biển số 77A1-002.33 và giấy chứng nhận đăng ký xe. Xét thấy chiếc xe này bị cáo R đã đem gửi tại bãi giữ xe. Chiếc xe mà bị cáo sử dụng làm phương tiện để thực hiện hành vi cướp tài sản của ngân hàng là chiếc xe Yamaha Luvias màu đỏ đen. Nhận thấy chiếc xe Môto Kawasaki Z1000 không phải là phương tiện thực hiện hành vi cướp tài sản, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Do vậy Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Trần Thi D Hoàn trả chiếc xe trên cho bị cáo là phù hợp.

Về án phí:

- Bị cáo R, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 .

Các nội dung khác của Bản án hình sự sơ thẩm do không bị kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn R và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị D, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 160/2019/HSST ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận TP về phần vật chứng vụ án.

Hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Văn R và bà Trần Thị D 01 xe môtô hiệu KAWASAKI Z1000 màu xanh lá có biển số: 77A1-002.33, số máy: ZRT00DE123152, số khung: JKAZRT00HHA005894 cùng 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 77A1-002.33 do Nguyễn Văn R đứng tên chủ sở hữu.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt .

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điều 38; điểm h, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn R 08 (tám) năm tù về tội "Cướp tài sản " thời hạn tù tính từ ngày 11/7/2019.

Bị cáo Nguyễn Văn R, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị D không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm .

Các nội dung khác của bản án hình sự sơ thẩm do không bị kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TC; (1)
- TAND Cấp Cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND quận TP (1)
- P.PC 53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Sở Tư pháp (1)
- THA quận TP (2)
- TAND quận TP (2)
- Công an quận TP (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (26) (4)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Nguyên Nguyên